

Số: **03 /2016/TT-BCT**

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2016

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

2. Thông tư này áp dụng đối với thương nhân theo quy định của Luật Thương mại; Thương nhân nhập khẩu, sản xuất và chế biến khí chuyên dùng cho nhu cầu riêng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh khí.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Bên giao đại lý là thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc thương nhân phân phối LPG hoặc tổng đại lý kinh doanh LPG giao LPG cho bên đại lý.

2. Bên đại lý là tổng đại lý kinh doanh LPG hoặc đại lý kinh doanh LPG nhận LPG của bên giao đại lý.

3. Hệ thống đại lý LPG bao gồm các tổng đại lý kinh doanh LPG, đại lý kinh doanh LPG và các cơ sở kinh doanh LPG thuộc tổng đại lý kinh doanh LPG, đại lý kinh doanh LPG.

4. Hệ thống phân phối kinh doanh LPG bao gồm các cửa hàng bán LPG chai trực thuộc, trạm cấp LPG, trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải, tổng đại lý kinh doanh LPG, đại lý kinh doanh LPG.

5. Nhãn hiệu hàng hoá là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

6. Bản sao là:

a) Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính).

b) Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

c) Bản scan từ bản gốc (trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử).

Điều 3. Hợp đồng đại lý kinh doanh LPG

Hợp đồng đại lý kinh doanh LPG được ký kết bằng văn bản dựa trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận, bình đẳng. Hợp đồng đại lý kinh doanh LPG có các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên, địa chỉ, mã số thuế của bên đại lý và bên giao đại lý; hình thức đại lý; số lượng, chủng loại, chất lượng LPG; giá giao bán LPG; giao nhận LPG; quản lý, luân chuyển chai LPG; mức hoa hồng, giá giao đại lý; phương thức, thời hạn thanh toán.

2. Trách nhiệm của các bên đối với chất lượng, khối lượng LPG; chế độ kiểm tra, giám sát chất lượng, khối lượng LPG và liên đới chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng LPG bán ra trong hệ thống đại lý LPG của thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc của thương nhân là tổng đại lý kinh doanh LPG; cam kết trong hợp đồng đại lý.

3. Thời hạn hợp đồng đại lý kinh doanh LPG tối thiểu 12 (mười hai) tháng.

Điều 4. Giá bán LPG

1. Thương nhân kinh doanh LPG đầu mối được quy định giá bán buôn, bán lẻ LPG trong hệ thống phân phối LPG thuộc thương nhân quản lý.

2. Các cơ sở kinh doanh LPG thuộc tổng đại lý kinh doanh LPG và đại lý kinh doanh LPG phải niêm yết giá bán và bán đúng giá niêm yết theo quy định của thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

3. Giá bán lẻ là cơ sở để tính giá giao đại lý và hoa hồng cho các đại lý kinh doanh LPG trong hệ thống thuộc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

Điều 5. Đăng ký nhập khẩu, sản xuất và chế biến khí chuyên dùng cho nhu cầu riêng

1. Trước 30 tháng 10 hàng năm, thương nhân gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện bản đăng ký kế hoạch nhập khẩu, sản xuất và chế biến khí chuyên dùng

cho nhu cầu riêng đến Bộ Công Thương theo Phụ lục số 01 của Thông tư này cho năm tiếp theo.

2. Trên cơ sở đăng ký của thương nhân, Bộ Công Thương công bố danh sách thương nhân nhập khẩu, sản xuất và chế biến khí chuyên dùng cho nhu cầu riêng trên trang Thông tin điện tử của Bộ.

Điều 6. Thương nhân sản xuất, chế biến LPG/LNG thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG

1. Khi thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG, thương nhân sản xuất, chế biến gửi 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Công Thương. Hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị xác nhận điều kiện đối với thương nhân sản xuất, chế biến LPG/LNG để thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu theo Phụ lục số 02 của Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Tài liệu chứng minh có phòng thử nghiệm chất lượng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê;

d) Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định bồn chứa và các tài liệu chứng minh bồn chứa thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê;

đ) Tài liệu chứng minh có hệ thống bơm nạp LNG để vận chuyển hoặc có hệ thống phục vụ hoạt động hóa khí để cung cấp cho khách hàng (đối với thương nhân sản xuất, chế biến LNG).

2. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét, xác nhận điều kiện đối với thương nhân sản xuất, chế biến LPG/LNG để thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Chương II

HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ

Điều 7. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG/CNG

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG/CNG theo Phụ lục số 03 của Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Tài liệu chứng minh cầu cảng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê; Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định bồn chứa và các tài liệu chứng minh bồn chứa thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê.

4. Đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG phải bổ sung các giấy tờ sau:

a) Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định chai; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai hoặc hợp đồng thuê nạp LPG vào chai;

c) Danh sách hệ thống phân phối, bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG hoặc hợp đồng bán LPG cho khách hàng công nghiệp và các hợp đồng đại lý kinh doanh LPG.

5. Đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG/CNG phải bổ sung các giấy tờ sau:

a) Tài liệu chứng minh có xe bồn LNG/CNG hoặc đường ống vận chuyển LNG/CNG thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG/CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG/CNG vào phương tiện vận tải.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG/LNG/CNG

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG/LNG/CNG theo Phụ lục số 05 của Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định bồn chứa và các tài liệu chứng minh bồn chứa thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê.

4. Đối với thương nhân phân phối LPG kinh doanh LPG chai phải bổ sung các giấy tờ như quy định tại khoản 4 Điều 7 của Thông tư này.

5. Đối với thương nhân phân phối LPG kinh doanh qua đường ống phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.

6. Đối với thương nhân phân phối LNG phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

7. Đối với thương nhân phân phối CNG phải bổ sung các giấy tờ sau:

a) Tài liệu chứng minh có xe bồn CNG hoặc đường ống vận chuyển CNG thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo Phụ lục số 07 của Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

3. Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG vào chai phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

4. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

5. Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

6. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và các thiết bị phụ trợ.

7. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của trạm nạp.

8. Bản sao các quy trình: nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và an toàn lao động.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 09 của Thông tư này.

2. Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

3. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

4. Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

5. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải.

6. Đối với trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.

Trường hợp thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.

7. Đối với trạm nạp LNG/CNG vào phương tiện vận tải phải bổ sung các giấy tờ sau:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG/CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LNG/CNG;